

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định tiêu chí đánh giá
Trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn; Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của TTHTCD tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Công văn số 2553/BGDĐT-GDTH ngày 18/4/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá trung tâm học tập cộng đồng;

Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Giáo dục thường xuyên và Giáo dục chuyên nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đánh giá trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1470/QĐ-SGD&ĐT ngày 18/9/2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định tạm thời tiêu chí đánh giá trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Website ngành;
- Lưu VT, GDTX&GDCN, (HK2b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Thị Hương



QUY ĐỊNH

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TTHTCĐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Ban hành kèm Quyết định số 2046/QĐ-SGD&ĐT ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Sở GD&ĐT Hòa Bình)

T T	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đơn vị chấm
A	NHÓM TIÊU CHÍ I: TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO	10	
1	- Cơ cấu tổ chức bộ máy của trung tâm đầy đủ thành phần theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT và tại mục 2 Hướng dẫn số 1957/LS-SNV-SGD&ĐT của liên sở Nội vụ-Giáo dục 1.5 điểm - Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho mỗi thành viên và đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều 12,13 Quyết định 09/2008/QĐ-BGDĐT, mục 2.2 Hướng dẫn số 1957/LS-SNV-SGD&ĐT. 2.5 điểm	4	
2	- Sự tham mưu thường xuyên của trung tâm đối với cấp uỷ và chính quyền cơ sở trực tiếp lãnh đạo thông qua chủ trương, nghị quyết hoặc ý kiến chỉ đạo. 2.0 điểm - Sự chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc trung tâm thông qua hệ thống văn bản chỉ đạo, quy định về tổ chức, quản lý, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động và các điều kiện khác để trung tâm hoạt động hiệu quả. 2.0 điểm	4	
3	Việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động; định kỳ rà soát, điều chỉnh theo hướng duy trì và nâng cao chất lượng của mỗi hoạt động phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; khả năng, điều kiện của địa phương, của trung tâm. 2.0 điểm	2	
B	NHÓM TIÊU CHÍ II: ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG	46	
1	Cơ sở vật chất: - Có cơ sở vật chất làm việc gồm: + Có hội trường riêng, đủ bàn, ghế, bảng viết ...: 3.0 điểm + Có phòng học riêng và có đủ trang thiết bị phục vụ dạy và học 2.0 điểm + Có phòng làm việc riêng của BGĐ và cán bộ TT, có bàn ghế làm việc, biểu bảng, bảng kế hoạch ... theo quy định: 2.0 điểm - Có phòng thư viện: + Thư viện đảm bảo diện tích tối thiểu 40m² và sạch, đẹp: 2.0 điểm + Phòng thư viện có tủ đựng sách báo, tài liệu; có giá, móc treo tranh ảnh, học liệu, bàn ghế ngồi đọc...sắp xếp khoa học, sạch đẹp 3.0 điểm - Có các điểm sinh hoạt (lớp học) của cộng đồng tại nhà văn hóa thôn, xóm, bản, tổ dân phố hoặc tận dụng cơ sở vật chất sẵn có ở địa phương và bổ sung mới (thiếu 01 điểm sinh hoạt, lớp học trừ 0,5 điểm) 2.0 điểm	14	
2	Trang thiết bị, phương tiện dạy học: - Có các thiết bị nghe nhìn phục vụ dạy, học (loa đài, ti vi, đầu video): 3.0 điểm - Có máy tính riêng và kết nối internet, sử dụng có hiệu quả	8	



	2.0 điểm - Có đồ dùng dạy học đảm bảo cho dạy và học các chuyên đề: 3.0 điểm		
3	Tài liệu, học liệu phục vụ học tập: - Phối hợp với các cơ quan, tổ chức ... sưu tầm được 03 tài liệu, học liệu trở lên 1.0 điểm - Biên soạn, chỉnh sửa tài liệu, học liệu : 2.0 điểm Có tối thiểu 1 bộ tài liệu, học liệu (thiết thực, hiệu quả) do TTHTCĐ biên soạn, chỉnh sửa được 1 điểm, thêm 01 bộ tài liệu, học liệu được cộng thêm 1 điểm. - Có tối thiểu 50 đầu sách, bộ tài liệu, học liệu có nội dung chương trình phù hợp với đối tượng người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương ... 2.0 điểm - Sách, tài liệu, học liệu được, sắp xếp khoa học, tiện dụng và sử dụng thường xuyên, có hiệu quả 1.0 điểm	6	
4	Đội ngũ GV/HDV: - Số cán bộ, GV/HDV: 3.0 điểm + Có tối thiểu từ 01 - 02 GV/HDV phụ trách từng lĩnh vực (Kinh tế thu nhập; văn hóa xã hội; sức khỏe; môi trường ; pháp luật) được 1,0 điểm + Mỗi lĩnh vực có từ 03 GV/HDV phụ trách từng lĩnh vực trở lên được cộng thêm 0.5 điểm. - Đội ngũ cán bộ, GV/HDV có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, được tập huấn, bồi dưỡng về PPDH cho người lớn ở cộng đồng: 2.0 điểm - Đội ngũ GV/HDV thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định (điều tra nhu cầu, soạn giáo án, giảng dạy, viết tài liệu phục vụ cho trung tâm...) 3.0 điểm	8	
5	Kinh phí: - Đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí chi trả phụ cấp kiêm nhiệm cho Ban Giám đốc theo quy định. 1.5 điểm - Kinh phí được thực hiện độc lập và tự chủ theo quy định 3.0 điểm - Huy động được sự hỗ trợ, đóng góp của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, chương trình, dự án: 3.5 điểm Trong năm tối thiểu có 03 chuyên đề và hoạt động huy động kinh phí hỗ trợ từ bên ngoài được tính: 01 điểm; tiếp theo cứ thêm 01 chuyên đề được cộng thêm 01 điểm. - Đảm bảo nguồn kinh phí cho tất cả các hoạt động theo chương trình, kế hoạch đề ra và chi đúng nội dung và thời gian: 2.0 điểm	10	
C	NHÓM TIÊU CHÍ III: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM	20	
1	Lập kế hoạch, xây dựng chương trình hoạt động của trung tâm (theo tháng, quý, năm). Chương trình, kế hoạch xây dựng dựa trên 4 căn cứ: - Điều tra, khảo sát nhu cầu và việc sắp xếp thứ tự ưu tiên nhu cầu học tập, bồi dưỡng của người dân trong cộng đồng. - Lập kế hoạch có sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể ở xã, đại diện của người dân; có sự chỉ đạo, hướng dẫn xét duyệt chương trình, kế hoạch của cấp uỷ, chính quyền cơ sở. - Kế hoạch thực hiện chi tiết, rõ ràng, có tính khả thi cao bao gồm: đối tượng tham gia, mục tiêu cần đạt, nội dung, thời gian, địa điểm thực hiện, phương pháp tổ chức, phương tiện dạy học cần dùng, cá nhân/đơn vị tổ chức điều hành/thực hiện, dự kiến kinh phí, nguồn kinh phí. - Xây dựng nội dung chương trình đáp ứng nhu cầu của nhân dân và phù hợp với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục	4	

	vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Thiếu 1 trong 4 căn cứ trừ 01 điểm		
2	Triển khai hoạt động: - Xác định đúng nhóm đối tượng của chương trình và huy động tối đa người tham gia. 1.0 điểm - Có sự phối kết hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong quá trình tổ chức thực hiện. 1.0 điểm - Hình thức, phương pháp tổ chức thực hiện chương trình phong phú, linh hoạt. Thực hiện đổi mới phương pháp nhằm phát huy năng lực tự học, tự phát hiện, khám phá, tinh thần hợp tác của người học... 1.5 điểm - Đảm bảo đầy đủ nội dung chương trình đã đề ra theo kế hoạch 1.0 điểm - Đầy đủ các lĩnh vực nội dung như: phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, pháp luật, môi trường, sức khỏe: 1.0 điểm - Các nội dung chương trình cân đối, hợp lý đảm bảo cho sự phát triển bền vững của cộng đồng : 0.5 điểm	6	
3	Hồ sơ sổ sách: Có đủ hồ sơ, đảm bảo thông tin theo quy định: 4.0 điểm 1) Kế hoạch hoạt động và phát triển TTHTCĐ năm 2) Sổ tổng hợp nhu cầu học tập 3) Kế hoạch triển khai các chuyên đề và hoạt động tháng 4) Sổ theo dõi kết quả các chuyên đề, hoạt động đã triển khai. 5) Sổ ghi danh sách những người tham gia các chuyên đề và xác nhận tham gia các hoạt động tại trung tâm. 6) Sổ theo dõi quản lý tài sản, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và quản lý tài chính 7) Sổ theo dõi mượn, trả sách báo 8) Sổ ghi chép các cuộc họp của TTHTCĐ 9) Sổ đăng ký, điều tra nhu cầu học tập của người dân 10) Sổ theo dõi công văn đi 11) Sổ theo dõi công văn đến. Thiếu 1 trong các loại hồ sơ trừ 0,5 điểm - Hồ sơ sạch đẹp, chính xác, khoa học: 2.0 điểm	6	
4	Việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định	2	
5	Việc tham gia tập huấn, các Hội nghị do cấp trên triệu tập	2	
D	NHÓM TIÊU CHÍ IV: KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM	24	
1	Số lượng các chuyên đề chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ, tập huấn ...: - Trung bình mỗi tháng mở được ít nhất 2 chuyên đề (nội dung khác nhau) trở lên (không tính chuyên đề của các cơ quan, ban, ngành phối hợp với TT mở) 6.0 điểm Thiếu 1 chuyên đề trừ 3.0 điểm Trường hợp, các chuyên đề tổ chức dài ngày (các lớp XMC tiếng dân tộc, nghề ngắn hạn...) được tính là 1 chuyên đề. - Mỗi tháng phối hợp với các cơ quan, ban, ngành mở 1 chuyên đề trở lên (chuyên đề theo kế hoạch, dự án của tổ chức, cơ quan, ban, ngành) 1.0 điểm	7	
2	Tổ chức các hoạt động: (Tuyên truyền; Tư vấn; Trao đổi kinh nghiệm; Tham quan thực tế; sinh hoạt CLB; hoạt động thể thao, văn nghệ...do TTHTCĐ tổ chức): - Mỗi tháng tổ chức tối thiểu được 2 hoạt động (nội dung khác nhau) 5.0 điểm Thiếu 1 hoạt động trừ 2.5 điểm Trường hợp các chuyên đề tổ chức dài ngày (các lớp xóa mù chữ, tiếng dân tộc, nghề ngắn hạn...), mỗi buổi học tính 1 hoạt động. Trường hợp TTHTCĐ mở được nhiều hơn 2 chuyên đề (theo	6	



	quy định tại mục 1) thì mỗi chuyên đề hơn đó được tính là hoạt động. - Mỗi tháng phối hợp tổ chức tối thiểu được 1 hoạt động (hoạt động của các cơ quan, ban ngành chủ trì) 1.0 điểm		
3	Huy động người dân tham gia: - Mỗi tháng huy động được từ 5,0% số người lao động/tổng số người lao động trên địa bàn 6.0 điểm - Mỗi tháng trung bình huy động được từ 3,5% đến dưới 5,0% số người lao động/tổng số người lao động trên địa bàn: 4.0 điểm - Trong tháng huy động được từ 2,0% đến dưới 3,5% số người lao động/tổng số người lao động trên địa bàn: 3.0 điểm - Trong năm huy động từ 1,0 đến dưới 2,0% số người lao động/tổng số người lao động trên địa bàn 2.0 điểm - Trong năm huy động dưới 1,0% số người lao động/tổng số người lao động trên địa bàn 1.0 điểm	6	
4	Hiệu quả: Thông qua các chuyên đề học tập, các hoạt động tổ chức tại trung tâm, cấp ủy, chính quyền địa phương xác nhận đã góp phần: - Nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực của địa phương - Chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng; công tác dạy nghề tại địa phương được đẩy mạnh; tỷ lệ hộ nghèo giảm, đời sống kinh tế của cộng đồng dân cư được nâng lên; - Đời sống Văn hoá xã hội của cộng đồng được cải thiện - An ninh chính trị ổn định, tai tệ nạn xã hội giảm	5	
	Cộng	100	